TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 21 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn N**, sinh năm: 1980

Trú tại: Khu 5, thị trấn T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Và bị đơn Chị **Cầm Thị T**, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Lê Văn N**, sinh năm: 1980

Trú tại: Khu 5, thị trấn T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Chị **Cầm Thị T,** sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:***

Nguyên đơn anh Lê Văn N và bị đơn chị Cầm Thị T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

**** Về con cái:***

Nguyên đơn anh Lê Văn N và bị đơn chị Cầm Thị T công nhận vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 26/10/2007. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Lê Tuấn H cho anh Lê Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Cầm Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu Lê Tuấn H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2018. Chị T có quyền đi lại, thăm nom con theo quy định của pháp luật.

**** Về tài sản, công nợ*:**

Nguyên đơn anh Lê Văn N và bị đơn chị Cầm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:***

Nguyên đơn anh Lê Văn N và bị đơn chị Cầm Thị T tự nguyện thỏa thuận anh Lê Văn N nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, trong đó 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Văn N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0003254 ngày 28 tháng 02 năm 2018. Số tiền này được chuyển thành tiền các khoản án phí anh Lê Văn N nhận nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Bát Mọt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên